

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thủy

2. Ông Chu Quốc Đạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 30/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2024/TLST- HNGĐ ngày 25/7/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Ngô Xuân Biên, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: TDP Sơn Lập, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quý trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Xuân Biên ngày 16/11/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh Biên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, cưới xong vợ chồng về chung sống làm việc tại tổ dân phố Sơn Lập, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, anh Biên thường xuyên mắng chửi rồi đánh đập vợ con, không làm ăn kinh tế, không chăm lo cho con cái, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng là vào khoảng tháng 5/2024 vợ chồng xảy ra xô xát dẫn đến chị bỏ nhà đi chỗ khác sinh sống, không còn chung sống với anh Biên nữa. Đến nay chị và anh Biên đã sống ly thân, trong thời gian chị bỏ đi ở chỗ khác anh Biên cũng không đến thăm nom con hay đón gọi vợ con về, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế, việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Biên.

- Về con chung: Chị và anh Biên có 02 con chung là Ngô Xuân Thùy, sinh ngày 24/9/2011 và Ngô Diễm My, sinh ngày 06/02/2022, hiện nay cháu Thùy đang ở cùng anh Biên còn cháu My thì đang chung sống với chị; các con vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Ngô Diễm My và đồng ý để anh Biên trực tiếp nuôi con chung là Ngô Xuân Thùy. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh Biên cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân ở gần nhà, công việc ổn định thu nhập trung bình hàng tháng từ 6 triệu đồng đến 7 triệu đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không vướng mắc nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2024, bị đơn anh Ngô Xuân Biên trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Quý ngày 16/11/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị Quý về chung sống với anh ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2018, năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị Quý đã bỏ nhà đi nơi khác ở vài lần được một thời gian lại về. Tuy nhiên lần này vào khoảng tháng 5/2024 sau khi anh chị cãi nhau xô xát là chị Quý bỏ đi và từ đó đến nay anh chị không còn gặp gỡ nói chuyện, liên hệ với nhau nữa, thi thoảng chị Quý có về nhà thăm con trai xong lại đi. Anh và chị Quý đã chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị Quý đề nghị ly hôn thì anh không đồng ý vì thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là Ngô Xuân Thùy, sinh ngày 24/9/2011 và Ngô Diễm My, sinh ngày 06/02/2022. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Cháu Thùy đang ở cùng với anh, cháu My đang ở cùng chị Quý. Nếu ly hôn anh đề nghị giao cả 02 con chung cho anh trực tiếp

nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Quý cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm công việc tự do là xây dựng ai có việc gọi đi làm thì anh đi làm, thu nhập bình quân khoảng 450.000 đồng/01 ngày công.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không vướng mắc gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của con chung Ngô Xuân Thùy trình bày:

Cháu là con chung của mẹ Nguyễn Thị Quý và bố Ngô Xuân Biên. Hiện cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường cả thể chất và tinh thần. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu Ngô Xuân Thùy có nguyện vọng được ở cùng bố. Ngoài ra cháu không còn ý kiến nào khác.

Tại biên bản xác minh với địa phương, Tòa án được cung cấp như sau:

Anh Ngô Xuân Biên có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Quý tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi ngày 16/11/2010 trên cơ sở tự nguyện tự do và có tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị Quý về chung sống cùng với anh Biên, trong quá trình chung sống anh Biên chị Quý thời gian đầu vẫn hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2012 anh chị thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, anh Biên thường hay uống rượu không tập trung làm ăn để lo cho gia đình và hay đánh chị Quý. Đến khoảng năm 2018, 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng chị Quý đã bỏ nhà đi nơi khác ở nhiều lần sau do anh Biên và gia đình khuyến bảo nên chị lại về chung sống với anh Biên. Nhưng đến khoảng tháng 5/2024 sau khi xảy ra cãi vã với anh Biên, anh Biên đã đánh chị Quý dẫn đến chị Quý đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không về nhà ở nữa mà chỉ thi thoảng về thăm cháu Thùy. Nay chị Quý làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Biên địa phương thấy anh Biên chị Quý không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Quý chị Biên có 02 con chung là Ngô Xuân Thùy, sinh ngày 24/9/2011 và Ngô Diễm My, sinh ngày 06/02/2022. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Cháu Thùy đang ở cùng với anh Biên, cháu My đang ở cùng chị Quý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Biên đều vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nguyên đơn

vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật còn bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quý được ly hôn anh Ngô Xuân Biên.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quý trực tiếp nuôi con chung là Ngô Diễm My, sinh ngày 06/02/2022. Giao cho anh Ngô Xuân Biên trực tiếp nuôi con chung là Ngô Xuân Thùy, sinh ngày 24/9/2011. Về cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Quý phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp tại Tòa án là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại TDP Sơn Lập, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do; HĐXX căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về nội dung

[4.1] Về quan hệ hôn nhân

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: chị Nguyễn Thị Quý và anh Ngô Xuân Biên kết hôn ngày 16/11/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôì, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Quý, anh Biên là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Quý và anh Biên cùng xác nhận trong thời gian chung sống thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt gia đình, làm ăn kinh tế, anh Biên thường xuyên uống rượu say về gây sự vô cớ mắng chửi vợ con thậm chí còn đánh đập gây thương tích cho chị Quý; bỏ bê không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến gia đình, vợ con; mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải động viên nhiều lần nhưng anh Biên không thay đổi dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến nay hai người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế, việc của ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích, phân tích cho chị Quý tuy nhiên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu và cương quyết xin ly hôn anh Biên. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Quý và anh Biên đã căng thẳng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị Quý được ly hôn anh Biên như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng chị Quý, anh Biên có 02 con chung là Ngô Xuân Thùy, sinh ngày 24/9/2011 và Ngô Diễm My, sinh ngày 06/02/2022. Hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Cháu Thùy đang ở cùng với anh Biên, cháu My đang ở cùng chị Quý. Nay ly hôn chị Quý có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Diễm My đồng ý để anh Biên trực tiếp nuôi con chung là Ngô Xuân Thùy. Còn anh Biên có đề nghị khi ly hôn giao cả 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, HĐXX thấy các đương sự đều có công việc có thu nhập có thể nuôi dưỡng con chung tuy nhiên do cháu My là con gái còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chị Quý có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc con nên cần giao cho chị Quý trực tiếp nuôi con chung Ngô Diễm My là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Biên cũng là người có việc làm, có thu nhập đủ để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bản thân cháu Ngô Xuân Thùy cũng có nguyện vọng được ở với anh Biên nên HĐXX thấy cần giao cho anh Biên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Xuân Thùy, việc này là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Quý, anh Biên xác định vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi

con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Quý, anh Biên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

[4.3] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quý được ly hôn anh Ngô Xuân Biên

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Quý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Diễm My, sinh ngày 06/02/2022. Giao cho anh Ngô Xuân Biên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Xuân Thùy, sinh ngày 24/9/2011.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Quý và anh Ngô Xuân Biên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền, nghĩa vụ này. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quý phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Quý đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007713 ngày 25/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Quý đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND Thị trấn Vôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương

